**BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HK II, MÔN KHTN – LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **Thực Vật** | **Nhận biết:**  - Trình bày được vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên: làm thực phẩm, đồ dùng, bảo vệ môi trường (trồng và bảo vệ cây xanh trong thành phố, trồng cây gây rừng, ...).  **Thông hiểu:**  Dựa vào sơ đồ, hình ảnh, mẫu vật, phân biệt được các nhóm thực vật: Thực vật không có mạch (Rêu); Thực vật có mạch, không có hạt (Dương xỉ); Thực vật có mạch, có hạt (Hạt trần); Thực vật có mạch, có hạt, có hoa (Hạt kín).  **Vận dụng :**  Quan sát hình ảnh, mẫu vật thực vật và phân chia được thành các nhóm thực vật theo các tiêu chí phân loại đã học. | 2TN  (C1)  1TL  (C13a) | 1TN  (C6)  1TL  ( C13b) |  |  |
| 2 | **Động vật** | **Nhận biết :**  - Nêu được một số tác hại của động vật trong đời sống.  - Nhận biết được các nhóm động vật không xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Ruột khoang, Giun; Thân mềm, Chân khớp). Gọi được tên một số con vật điển hình.  - Nhận biết được các nhóm động vật có xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú). Gọi được tên một số con vật điển hình.  **Thông hiểu :**  - Phân biệt được hai nhóm động vật không xương sống và có xương sống. Lấy được ví dụ minh hoạ.  **Vận dụng:**  Thực hành quan sát (hoặc chụp ảnh) và kể được tên một số động vật quan sát được ngoài thiên nhiên. | 2TN  (C2,C4) | 1TL  ( C15) |  |  |
| 3 | **Sự đa dạng sinh học** | **Nhận biết:**  Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn (làm thuốc, làm thức ăn, chỗ ở, bảo vệ môi trường, …  **Thông hiểu:**  So sánh được các loại sinh cảnh  **Vận dụng cao:**  Giải thích và chứng minh vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học. | 1TN  (C5) | 1TN  (C3) |  | 1TL  (C17) |
| 4 | **Lực là gì?**  **Biểu diễn lực**  **Biến dạng của lò so** | **Nhận biết :**  Lấy được ví dụ để chứng tỏ lực là sự đẩy hoặc sự kéo.  - Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm thay đổi tốc độ.  - Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm thay đổi hướng chuyển động.  - Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm biến dạng vật.  - Lấy được ví dụ về lực tiếp xúc.  - Lấy được ví dụ về lực không tiếp xúc.  - Nêu được: Lực tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực.  - Nêu được lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực không có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực  **Thông hiểu :**  Biểu diễn được một lực bằng một mũi tên có điểm đặt tại vật chịu tác dụng lực, có độ lớn và theo hướng của sự kéo hoặc đẩy.  **Vận dụng**  Thực hiện thí nghiệm chứng minh được độ giãn của lò xo treo thẳng đứng tỉ lệ với khối lượng của vật treo. | 2TN  (C7,C8) |  | 1TL  (C14) |  |
| 5 | **Lự ma sát**  **lực cản của nước** | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm về lực ma sát trượt; khái niệm về lực ma sát nghỉ.  - Nêu được lực ma sát là lực tiếp xúc xuất hiện ở bề mặt tiếp xúc giữa hai vật.  - Lấy được ví dụ về sự xuất hiện của lực ma sát nghỉ.  - Lấy được ví dụ về sự xuất hiện của lực ma sát trượt.  - Nêu được tác dụng cản trở và tác dụng thúc đẩy chuyển động của lực ma sát.  - Sử dụng tranh, ảnh (hình vẽ, học liệu điện tử) để nêu được: Sự tương tác giữa bề mặt của hai vật tạo ra lực ma sát giữa chúng.  **Thông hiểu:**  **-** Lấy được ví dụ về một số ảnh hưởng của lực ma sát trong an toàn giao thông đường bộ.  - Thực hiện được thí nghiệm chứng tỏ vật chịu tác dụng của lực cản khi chuyển động trong nước (hoặc không khí). | 2TN  C9,C10 |  |  |  |
| 6 | **Năng lượng**  **(Khái niệm về năng lượng**  **- Một số dạng năng lượng**  **- Sự chuyển hoá năng lượng**  **- Năng lượng hao phí**  **- Năng lượng tái tạo**  **- Tiết kiệm năng lượng)** | **Nhận biết :**  - Nêu được: Vật liệu giải phóng năng lượng, tạo ra nhiệt và ánh sáng khi bị đốt cháy gọi là nhiên liệu.  - Nêu được sự truyền năng lượng trong một số trường hợp đơn giản trong thực tiễn.  - Nêu được định luật bảo toàn năng lượng và lấy được ví dụ minh hoạ.  - Nêu được: Năng lượng hao phí luôn xuất hiện khi năng lượng được chuyển từ dạng này sang dạng khác, từ vật này sang vật khác.  **Thông hiểu:**  - Từ tranh ảnh (hình vẽ, hoặc học liệu điện tử) hiện tượng trong khoa học hoặc thực tế, lấy được ví dụ để chứng tỏ năng lượng đặc trưng cho khả năng tác dụng lực.  - Phân loại được năng lượng theo tiêu chí.  - Lấy ví dụ chứng tỏ được: Năng lượng có thể chuyển từ dạng này sang dạng khác, từ vật này sang vật khác.  - Lấy được ví dụ về một số loại năng lượng tái tạo thông dụng.  **Vận dụng :**  - Đề xuất được biện pháp để tiết kiệm năng lượng trong các hoạt động hằng ngày. | 2TN  C11,C12 | 1TL  ( C16a) | 1TL  (C16b) |  |